

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2019

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Mạnh Quyết

2/ Ông Cao Văn Bé

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19/03/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Thanh T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp 4, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Ch- sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp 4, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2019, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Võ Thanh T có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân, ông T và bà Ch tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới năm 2004 và đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã Mỹ Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 55/2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hòa hợp, nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà Ch. Về con chung: có 02 con chung tên Võ Tùng Kh, sinh ngày

27/7/2005 và Võ Ngọc Khánh V, sinh ngày 15/7/2015; ly hôn ông T đồng ý để bà Ch nuôi hai con và ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Ch trình bày: về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn đúng như lời ông T trình bày, nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà Ch không đồng ý vì còn thương chồng và con còn nhỏ, không muốn con không có cha. Về con chung: có 02 con chung tên Võ Tùng Kh, sinh ngày 27/7/2005 và Võ Ngọc Khánh V, sinh ngày 15/7/2015; hiện nay hai con đang ở với bà Ch, nếu ly hôn thì bà Ch yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng hai bên không đoàn tụ được, ông T kiên quyết ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của ông Võ Thanh T tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Võ Thanh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Ch. Bà Ch cư trú tại xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông T và bà Ch tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 12/7/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 55/2005 tại Ủy ban nhân xã Mỹ Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Nay thấy không thể hàn gắn được nên ông Võ Thanh T yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Ch. Bà Ch có đến Tòa để giải quyết, có ý kiến không đồng ý ly hôn, bà Ch cũng xác định hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay, bà Ch muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng ông T tự ý bỏ nhà đi từ tháng 5/2018 đến nay không về nhà, bà Ch không biết ông T đi đâu, cả gia đình cùng tìm nhưng không biết ông T sinh sống ở đâu, điện thoại không liên lạc được nên bà Ch muốn hàn gắn cũng không có cơ hội thể hiện. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà Ch là trầm trọng. Yêu cầu xin ly hôn của ông T là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: có 02 con chung tên Võ Tùng Kh, sinh ngày 27/7/2005 và Võ Ngọc Khánh V, sinh ngày 15/7/2015. Hiện tại hai cháu đang ở với bà Ch và tại bản tự khai ngày 02/5/2019 của cháu Khang thể hiện nguyện vọng muốn sống với bà Ch, nên giao cháu Kh và cháu V cho bà Ch được tiếp tục nuôi con để ổn định tâm lý của đứa trẻ. Bà Ch yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng và ông T cũng đồng ý nên ghi nhận. Ông T được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Cho đến khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết phần chia tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: ông Võ Thanh T là nguyên đơn nên phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh T đối với bà Nguyễn Thị Kim Ch.

Về quan hệ hôn nhân: ông Võ Thanh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Ch.

Về nuôi con chung: giao cho bà Nguyễn Thị Kim Ch được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Tùng Kh, sinh ngày 27/7/2005 và Võ Ngọc Khánh V, sinh ngày 15/7/2015. Ông Võ Thanh T phải cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2019 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Mặc dù không được trực tiếp nuôi con chung nhưng ông Võ Thanh T có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

2/ Về án phí: Ông Võ Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001779, ngày 18/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ông Võ Thanh T phải nộp thêm 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Kim Ch không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/5/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Mỹ Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy